

Số: /QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố Danh mục và Quy trình thủ tục hành chính
được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực Thuế thuộc thẩm quyền
giải quyết của Sở Xây dựng tỉnh Hà Tĩnh**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại bộ phận một cửa và cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025

Căn cứ Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại văn bản số 265/SXD-VP ngày 16/01/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục và Quy trình 01 (một) thủ tục hành chính (TTHC) được sửa đổi, bổ sung; 01 (một) TTHC bị bãi bỏ lĩnh vực Thuế thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 2. Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định này, trong thời hạn 03 ngày làm việc xây dựng quy trình điện tử giải quyết TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh để áp dụng thực hiện theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành; bãi bỏ TTHC có số thứ tự 01 Mục A ban hành kèm theo Quyết định số 2506/QĐ-UBND ngày 12/10/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Giám đốc: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh; Chủ tịch UBND cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Xây dựng, KH và CN, Tài chính;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Trung tâm CB-TH tỉnh;
- Lưu: VT, HCC₃.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hồ Huy Thành

DANH MỤC VÀ QUY TRÌNH TTHC ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC THUẾ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ XÂY DỰNG TỈNH HÀ TĨNH
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)

A. DANH MỤC TTHC ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (01 TTHC)

TT	Mã hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
1	3.000255	Thủ tục xác định xe ô tô không tham gia giao thông, không sử dụng đường dành cho giao thông công cộng	Thời gian thực hiện 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đơn	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (số 02A, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh); - Bureau chính công ích - Dịch vụ công trực tuyến: dichvucong.gov.vn	Phí, lệ phí: Không có	- Nghị định số 364/2025/NĐ- CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định mức thu, chế độ thu, nộp, miễn, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ thu qua đầu phương tiện đối với xe ô tô; - Quyết định số 4510/QĐ-BTC ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ trong lĩnh vực Thuế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.

B. DANH MỤC TTHC BỊ BÃI BỎ (01 TTHC)

TT	Mã hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính được bãi bỏ	Văn bản quy phạm pháp luật quy định việc bãi bỏ TTHC	Lĩnh vực	Căn cứ pháp lý
1	3.000254	Thủ tục đề nghị trả lại phù hiệu, biển hiệu	- Quyết định số 4510/QĐ-BTC ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc Công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ trong lĩnh vực thuế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính	Thuế	Quyết định số 4510/QĐ-BTC ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ trong lĩnh vực Thuế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính

PHẦN II. QUY TRÌNH NỘI BỘ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

I. TTHC ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

1. Thủ tục xác định xe ô tô không tham gia giao thông, không sử dụng đường thuộc hệ thống giao thông đường bộ

1	KÝ HIỆU QUY TRÌNH	QT.QLVT.43	
2	NỘI DUNG QUY TRÌNH		
2.1	Điều kiện thực hiện TTHC: Xe ô tô của doanh nghiệp không tham gia giao thông, không sử dụng đường thuộc hệ thống giao thông đường bộ (chỉ được cấp Giấy chứng nhận kiểm định và không cấp Tem kiểm định theo quy định về kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của Bộ Xây dựng), chỉ sử dụng trong phạm vi Trung tâm sát hạch lái xe; nhà ga; cảng; khu khai thác khoáng sản; khu nuôi trồng, sản xuất, chế biến nông, lâm, thủy sản; công trường xây dựng giao thông, thủy lợi, năng lượng; khu vui chơi, giải trí, thể thao, di tích lịch sử; bệnh viện; trường học.		
2.2	Cách thức thực hiện TTHC:		
	- Thực hiện trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 02A đường Nguyễn Chí Thanh, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh. - Qua Dịch vụ bưu chính công ích; - Trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia: https://dichvucong.gov.vn		
2.3	Thành phần hồ sơ, bao gồm:	Bản chính	Bản sao
a)	Tại Sở Xây dựng		
	Đơn xin xác nhận xe ô tô không tham gia giao thông, không sử dụng đường dành cho giao thông công cộng theo mẫu BM.QLVT.43.01	x	
b)	Tại cơ sở đăng kiểm		
	Đơn xin xác nhận ô tô không tham gia giao thông (có xác nhận của Sở Xây dựng) cho cơ sở đăng kiểm, nơi doanh nghiệp đưa xe đến kiểm định..	x	
	<i>* Lưu ý khi nộp hồ sơ: Nếu nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, trường hợp yêu cầu bản sao thì kèm theo bản gốc để đối chiếu.</i>		

2.4	Số lượng hồ sơ: 01 (bộ) đối với nộp trực tuyến (03 bộ đối với nộp hồ sơ giấy trực tiếp)			
2.5	Thời hạn giải quyết: - Chậm nhất 10 ngày làm việc kể từ khi nhận được Đơn xin xác nhận, Sở Xây dựng kiểm tra và xác nhận vào Đơn xin xác nhận nếu các phương tiện đủ điều kiện theo nội dung kê khai. - Chủ xe nộp Đơn xin xác nhận cho cơ sở đăng kiểm nơi chủ xe đưa xe đến kiểm định trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày được Sở Xây dựng xác nhận. - Đối với trường hợp không tham gia giao thông, không sử dụng đường dành cho giao thông công cộng, chậm nhất 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Đơn xác nhận, cơ sở đăng kiểm kiểm tra, đối chiếu Đơn xác nhận và cấp Giấy chứng nhận kiểm định (không cấp Tem kiểm định). - Đối với trường hợp xe đang tham gia giao thông, sử dụng đường dành cho giao thông công cộng được chuyển sang đối tượng không tham gia giao thông, không sử dụng đường dành cho giao thông công cộng, chậm nhất 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Đơn xác nhận, cơ sở đăng kiểm kiểm tra, đối chiếu Đơn xác nhận và lập biên bản thu Tem kiểm định.			
2.6	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Cổng dịch vụ công quốc gia https://dichvucong.gov.vn			
2.7	Cơ quan thực hiện: Sở Xây dựng, Đơn vị đăng kiểm Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Xây dựng Cơ quan được ủy quyền: Không Cơ quan phối hợp: Không			
2.8	Đối tượng thực hiện TTHC: Doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh vận tải			
2.9	Kết quả giải quyết TTHC: - Giấy chứng nhận kiểm định (không cấp Tem kiểm định) theo quy định về kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của Bộ Xây dựng. - Biên bản thu Tem kiểm định theo Mẫu BM.QLVT.43.02.			
2.10	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	1. Tiếp nhận hồ sơ: Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu chính công ích hoặc trực	Tổ chức, Cá nhân/ Cán bộ	Giờ hành chính	Mẫu 01; 02; 03 (nếu có); 06 và 01 bộ hồ sơ theo mục 2.3

	tuyển https://dichvucong.gov.vn từ tổ chức/cá nhân 2. Cán bộ TN&TKQ kiểm tra hồ sơ: + Nếu hồ sơ đầy đủ thì làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có). + Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Nếu không bổ sung, hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ.	TN&TKQ		
B2	Xem xét, kiểm tra hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện thì chuyển sang thực hiện <i>theo bước B3</i>. - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thì dự thảo Văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết, trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy, lãnh đạo sở ký duyệt, văn thư đóng dấu và chuyển Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để trả cho tổ chức, cá nhân theo bước B7.	Công chức, viên chức được giao xử lý hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Lãnh đạo phòng; Lãnh đạo sở; Văn thư	03 ngày	Mẫu 05; Văn bản thông báo bổ sung, hoàn thiện hồ sơ và hồ sơ bổ sung (nếu có). Hoặc mẫu 05, 06; Văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết.
B3	Tổ chức kiểm tra các điều kiện thực tế tại doanh nghiệp: - Trường hợp đủ điều kiện: Ghi xác nhận vào Đơn xin xác nhận xe ô tô không tham gia giao thông, không sử dụng đường dành cho giao thông công cộng, trình lãnh đạo phòng xem xét. - Trường hợp không đủ điều kiện: Dự thảo Văn bản thông	Công chức, viên chức được giao xử lý hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	5,5 ngày	Mẫu 05; Đơn xin xác nhận đã được ghi xác nhận hoặc dự thảo Văn bản thông báo lý do không đủ điều kiện xác nhận.

	báo lý do không đủ điều kiện xác nhận, trình lãnh đạo phòng xem xét.			
B4	Xem xét, kiểm tra kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại bước B3.	Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải phương tiện và ATGT	0,5 ngày	Mẫu 05; Đơn xin xác nhận đã được ghi xác nhận hoặc dự thảo Văn bản thông báo lý do không đủ điều kiện xác nhận đã được ký nháy.
B5	Phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại bước B4.	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày	Mẫu 05; Đơn xin xác nhận đã ghi xác nhận được phê duyệt hoặc Văn bản thông báo lý do không đủ điều kiện xác nhận.
B6	Phát hành văn bản, chuyển kết quả sang Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để trả cho tổ chức, cá nhân.	Văn thư	0,5 ngày	Mẫu 05, 06; Đơn xin xác nhận đã được xác nhận hoặc Văn bản thông báo lý do không đủ điều kiện xác nhận.
B7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	Cán bộ TN&TKQ; Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu 01, 06; Đơn xin xác nhận đã được xác nhận hoặc Văn bản thông báo lý do không đủ điều kiện xác nhận hoặc Văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết.
	<i>* Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để gửi cho tổ chức, cá nhân.</i>			
3	BIỂU MẪU			

	Mẫu 01	 Mẫu 01.docx Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
	Mẫu 02	 Mẫu 02.docx Phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ
	Mẫu 03	 Mẫu 03.docx Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
	Mẫu 04	 Mẫu 04.docx Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả
	Mẫu 05	 Mẫu 05.docx Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
	Mẫu 06	 Mẫu 06.docx Sổ theo dõi hồ sơ
	BM.QLVT.43.01	Đơn xin xác nhận xe ô tô không tham gia giao thông, không sử dụng đường dành cho giao thông công cộng theo mẫu  BM.QLVT.43.01
	BM.QLVT.43.02	Biên bản thu Tem kiểm định theo mẫu  BM.QLVT.43.02
4	HỒ SƠ LƯU	
-	Các mẫu phiếu 01, 02, 03, 04 (nếu có) và 06 lưu tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ.	
-	01 bộ hồ sơ theo mục 2.3.	

-	Văn bản thông báo lý do không đủ điều kiện xác nhận (Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện).
Hồ sơ được lưu 05 năm tại Phòng Quản lý vận tải PT&ATGT. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống đơn vị lưu trữ của Sở Xây dựng và lưu trữ theo quy định hiện hành./.	